

TĐTC)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

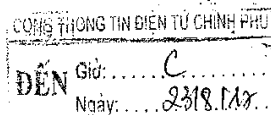
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1258/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua
“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”
giai đoạn 2016 - 2020



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 88/NQLT/CP-ĐCTUBTWMTTQVN ngày 07 tháng 10 năm 2016 giữa Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b). **206**



Nguyễn Xuân Phúc

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016 - 2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1258/QĐ-TTg
ngày 21 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ)*

Việt Nam là một trong những quốc gia được Liên hợp quốc đánh giá là hoàn thành trước thời hạn thực hiện Mục tiêu thiên niên kỷ và là điểm sáng về thực hiện mục tiêu giảm nghèo. Tuy nhiên, để đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ công tác giảm nghèo trong thời gian tới, cần đổi mới cơ chế và cách tiếp cận giảm nghèo, thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, khơi dậy và phát huy sự chung sức của các cấp, ngành, địa phương và cả hệ thống chính trị, đặc biệt là khuyến khích sự chủ động và phát huy nội lực của địa phương, cơ sở, của cộng đồng và từng người dân trong thực hiện chủ trương, chính sách giảm nghèo.

Để ghi nhận, cổ vũ, động viên, khích lệ sự quan tâm vào cuộc và phát huy trách nhiệm của người dân cả nước trong thực hiện công tác giảm nghèo và vì người nghèo, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” (sau đây gọi tắt là Phong trào thi đua) giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã hội góp phần thực hiện thắng lợi chính sách, chương trình giảm nghèo của Đảng và Nhà nước;

b) Tổ chức Phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, phấn đấu đến năm 2020 giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân 1-1,5%/năm (riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm; hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3-4%/năm) theo chuẩn nghèo quốc gia giai đoạn 2016-2020; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần).

2. Yêu cầu:

a) Việc thực hiện Phong trào thi đua phải trở thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong các phong trào thi đua của các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cụm, khối thi đua giai đoạn 2016 - 2020;

b) Phong trào thi đua được triển khai sâu rộng từ trung ương đến cấp cơ sở, với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương, cơ sở; phát huy được sáng kiến của mọi tầng lớp nhân dân;

c) Kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, những sáng kiến, kinh nghiệm hay, mô hình, cách làm sáng tạo trong thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Phong trào thi đua.

II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

Tùy theo từng nhóm đối tượng đề ra nội dung thi đua phù hợp với thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ giảm nghèo, cụ thể như sau:

- Các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng, hướng dẫn kịp thời và tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua; tập trung vào các hoạt động nghiên cứu, phát huy sáng kiến trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chính sách, đề xuất các giải pháp thực hiện mục tiêu giảm nghèo; thi đua đồng thuận hợp tác, trách nhiệm vì người nghèo và góp phần giảm nghèo; cán bộ làm công tác giảm nghèo thi đua tận tụy, gương mẫu, trách nhiệm, thi đua đồng hành cùng người nghèo, hướng tới một thế giới không để ai bị bỏ lại phía sau nhằm huy động các tập thể, cá nhân trong và ngoài nước, các doanh nghiệp có những việc làm thiết thực tham gia đóng góp công sức, trí tuệ, của cải vật chất hỗ trợ, giúp đỡ địa phương, cơ sở, cộng đồng và các hộ gia đình giảm nghèo và thoát nghèo.

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cấp huyện, xã thi đua đề ra nội dung, giải pháp giảm nghèo đặc thù của địa phương mình, bố trí và huy động đa dạng nguồn lực cho địa bàn nghèo nhằm giảm hộ nghèo, tăng hộ khá, giàu. Gắn Phong trào thi đua với phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

- Ủy ban mặt trận Tổ quốc các cấp và các đoàn thể nhân dân vận động đoàn viên, hội viên tham gia hưởng ứng tích cực Phong trào thi đua, gắn với Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Thôn, bản, cộng đồng thi đua đoàn kết giúp nhau giảm nghèo và từng bước làm giàu, hỗ trợ người nghèo phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống và cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

- Các hộ gia đình thi đua chủ động vượt khó vươn lên thoát nghèo và giúp đỡ các cá nhân, hộ gia đình khác phát triển kinh tế và cùng nhau vươn lên thoát nghèo.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cụm, khối thi đua căn cứ vào đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ và đối tượng cụ thể để xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, có các hình thức tuyên truyền phù hợp, tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức; tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong quyết tâm triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua.

2. Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các cơ quan truyền thông, các ngành liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, mở các chuyên trang chuyên mục, tăng cường thời lượng nhằm phát hiện, biểu dương và nhân rộng những mô hình hay, cách làm mới, các điển hình tiên tiến trong thực hiện Phong trào thi đua.

3. Các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước tiếp tục triển khai sâu rộng Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, tránh hình thức, lãng phí.

4. Năm 2018, các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tiến hành sơ kết giữa kỳ, đánh giá, rút kinh nghiệm để tiếp tục thực hiện và tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2020.

5. Hằng năm, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Phong trào thi đua ở một số địa phương, đơn vị và sẽ tiến hành tổng kết Phong trào thi đua vào năm 2020.

IV. TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Tiêu chuẩn thi đua

a) Đối với các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương:

- Hoàn thành có chất lượng, đúng thời hạn các văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách, chương trình giảm nghèo theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

- Chủ động, tích cực nghiên cứu, rà soát, tích hợp, sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách giảm nghèo với lộ trình phù hợp tình hình và yêu cầu thực tế, theo hướng đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở và cộng đồng, khuyến khích và phát huy vai trò của cộng đồng, đặt người nghèo làm chủ thể, làm trọng tâm trong quá trình thực hiện chương trình giảm nghèo, tập trung ưu tiên cho các địa bàn nghèo, vùng đặc biệt khó khăn, mở rộng đối tượng hỗ trợ hợp lý, giảm chính sách cho không, tăng chính sách cho vay có điều kiện, có hoàn trả.

- Tích cực chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các địa bàn nghèo thực hiện có hiệu quả chính sách, chương trình giảm nghèo.

- Chủ động, tích cực huy động nguồn lực, có nhiều sáng kiến mô hình giảm nghèo bền vững được nhân rộng, giúp cho người nghèo tham gia phát triển sản xuất kinh doanh, làm kinh tế giỏi, ổn định cuộc sống, vươn lên thoát nghèo bền vững, không tái nghèo.

b) Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác giảm nghèo bền vững trên địa bàn; đề ra các nội dung, giải pháp thiết thực, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; bố trí ngân sách địa phương ưu tiên đầu tư, hỗ trợ cho các xã, thôn, bản nghèo trên địa bàn.

- Phân bổ, sử dụng kinh phí đúng chế độ và quyết toán đúng thời gian quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

- Chủ động, tích cực huy động các nguồn lực trong xã hội để thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 2%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục (đối với các tỉnh tỷ lệ nghèo dưới 10%, trong 5 năm liên tục quy mô hộ nghèo giảm trên 70% so với đầu kỳ).

c) Đối với cấp huyện:

- Huyện (không là huyện nghèo) giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 5%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục.

- Huyện nghèo giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 7%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục.

d) Đối với cấp xã:

- Xã/phường giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 7%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục.

- Xã nghèo khu vực III chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 20%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 10% sau 5 năm.

- Xã nghèo khu vực II chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 15%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 8% sau 5 năm.

- Xã nghèo khu vực I chỉ còn tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 10%; trong đó tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5% sau 5 năm.

đ) Đối với thôn, bản:

- Hỗ trợ vốn, chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật để hộ nghèo phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định cuộc sống và thoát nghèo.

- Xây dựng được quy chế quản lý, duy trì, thu hồi và luân chuyển được phần vốn của ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các dự án mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả và nhân rộng được các mô hình giảm nghèo trên địa bàn và cộng đồng.

- Huy động có hiệu quả nguồn lực từ nhân dân, cộng đồng để thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Điều kiện sống của người nghèo trên địa bàn được cải thiện rõ rệt, nhất là về thu nhập, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; được tiếp cận ngày càng thuận lợi với các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo từ 7%/năm trở lên, trong 5 năm liên tục.

e) Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo:

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc tự chủ động phát huy nội lực để thoát nghèo; tự nguyện đăng ký thoát nghèo.

- Có những sáng kiến, cách làm hay, hiệu quả trong phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề, thực hiện có hiệu quả các mô hình giảm nghèo, tạo được việc làm và tăng thu nhập.

- Thoát nghèo và hỗ trợ các hộ nghèo khác trên địa bàn cùng vươn lên thoát nghèo.

- Vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả lãi, trả gốc đúng hạn, đạt hiệu quả sử dụng vốn tối đa, vượt khó vươn lên thoát nghèo.

f) Đối với cán bộ, công chức, viên chức làm công tác giảm nghèo:

Cán bộ, công chức, viên chức nỗ lực công tác, bám sát cơ sở, có sáng kiến, trong việc xây dựng, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách, hướng dẫn thực hiện và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở trong thực hiện chương trình giảm nghèo.

g) Đối với các doanh nghiệp (bao gồm cả Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước):

- Có đóng góp cụ thể, thiết thực trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ người nghèo.

- Có liên kết, phối hợp sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm của người nghèo; triển khai thực hiện các mô hình giảm nghèo, dạy nghề và tạo việc làm đối với người nghèo.

- Ngân hàng hoặc các Tổ chức tín dụng thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Hình thức khen thưởng

a) Khen thưởng hằng năm:

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, các Cụm, Khối thi đua, các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương, các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lấy kết quả triển khai tổ chức phong trào thi đua này làm căn cứ để đánh giá thi đua cho các

đơn vị và khen thưởng kết quả thực hiện phong trào thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

b) Khen thưởng tổng kết phong trào thi đua:

- Huân chương Lao động hạng Ba:

Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội lựa chọn mỗi Cụm, Khối thi đua 01 đơn vị là Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiêu biểu nhất báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương đề nghị khen thưởng.

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:

Mỗi Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước chọn 01 đơn vị trực thuộc, 02 đến 03 cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ người nghèo để đề nghị khen thưởng;

Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chọn 01 huyện tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ người nghèo, chọn 02 đến 03 xã hoặc thôn, bản tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác giảm nghèo và hỗ trợ người nghèo, chọn 02 đến 03 hộ tiêu biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên trở thành hộ khá để đề nghị khen thưởng.

V. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2016: Phát động Phong trào thi đua, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện.

2. Năm 2018: Các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tiến hành sơ kết giữa kỳ và khen thưởng theo thẩm quyền.

3. Năm 2020: Tổng kết Phong trào thi đua vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Thi đua yêu nước. Khen thưởng cho cá nhân có thành tích và các tập thể hoàn thành sớm trước thời hạn các tiêu chí của chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 cùng cấp thống nhất các nội dung và biện pháp triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua.

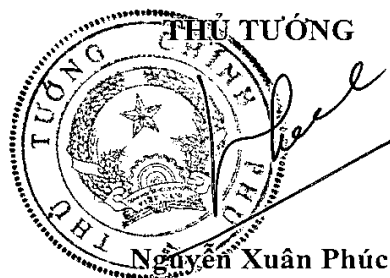
2. Các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ kế hoạch và điều kiện cụ thể xây dựng kế hoạch, hướng dẫn và triển khai tổ chức thực hiện, đảm bảo nội dung, chất lượng và tiến độ.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng có trách nhiệm tuyên truyền, vận động các hội viên, đoàn viên tích cực tham gia thực hiện Phong trào thi đua; phát hiện, nhân rộng các điển hình trong phạm vi toàn quốc.

4. Hằng năm, các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo tình hình tổ chức thực hiện Phong trào thi đua về Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này, hằng năm báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương và Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn theo đề nghị của các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./

 THỦ TƯỚNG
NGUYỄN XUÂN PHÚC